

Số: 1198 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3659/TTr-STNMT ngày 19 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh (*Danh mục thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov*).

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; đồng thời, niêm yết công khai và giải quyết cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hóa thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- KSTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.
(Hàng)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ VÀ BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG TÂY NINH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 23

I. Thủ tục hành chính mới ban hành: 06

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.012500	Tài nguyên nước	23 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.012501	Tài nguyên nước	08 ngày làm việc	- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh	Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
3	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	1.012502	Tài nguyên nước	14 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
4	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012503	Tài nguyên nước	30 ngày		Không quy định	Một phần	

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012504	Tài nguyên nước	30 ngày		Không quy định	Một phần	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	1.012505	Tài nguyên nước	26 ngày		Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 11

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	1.004232	Tài nguyên nước	45 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường	- Đối với đề án thiết kế giếng lưu lượng dưới 200m ³ /ngày đêm: 400.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 200m ³ đến	Một phần	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> dưới 500m³/ngày đêm: 1.000.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 500m³ đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 1.000m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 5.000.000 đồng. 		
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	1.004228	Tài nguyên nước	38 ngày		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với đề án thiết kế giếng lưu lượng dưới 200m³/ngày đêm: 200.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 200m³ đến dưới 500m³/ngày đêm: 500.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 500m³ đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 1.250.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 1.000m³ đến 	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 2.500.000 đồng.		
3	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	1.004223	Tài nguyên nước	45 ngày		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với đề án thiết kế giếng lưu lượng dưới 200m³/ngày đêm: 400.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 200m³ đến dưới 500m³/ngày đêm: 1.000.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 500m³ đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 1.000m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 5.000.000 đồng. 	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	1.004211	Tài nguyên nước	38 ngày		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với đề án thiết kế giếng lưu lượng dưới 200m³/ngày đêm: 200.000 đồng. 	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 200m³ đến dưới 500m³/ngày đêm: 500.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 500m³ đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 1.250.000 đồng. - Đối với đề án thăm dò có lưu lượng từ 1.000m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng. 		
5	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004122	Tài nguyên nước	24 ngày		1.400.000 đồng/Giấy phép	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	2.001738	Tài nguyên nước	17 ngày		700.000 đồng/Giấy phép	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
7	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004253	Tài nguyên nước	08 ngày làm việc		Không quy định	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2023;

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
								- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
8	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	1.009669	Tài nguyên nước	26 ngày		Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
9	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	2.001770	Tài nguyên nước	45 ngày		Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
10	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.004283	Tài nguyên nước	21 ngày		Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
11	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	1.011516	Tài nguyên nước	14 ngày		Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

III. Thủ tục hành chính thay thế: 06

ST T	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024)	1.004179	Tài nguyên nước	45 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng 0,1m³/giây; hoặc để phát điện với công suất dưới 50kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m³/ngày đêm: 500.000 đồng. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp từ 0,1m³/giây đến dưới 0,5m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 1.500.000 đồng. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất 	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. <p><i>canh lin thay</i></p>

ST T	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000m ³ /ngày đêm						<p>nông nghiệp từ 0,5m³/giây đến dưới 1m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m³ đến dưới 20.000m³/ngày đêm: 4.000.000 đồng.</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp từ 1m³/giây đến dưới 2m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m³ đến dưới 50.000m³/ngày đêm: 8.000.000 đồng.</p>		

ST T	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
2	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	1.004167	Tài nguyên nước	38 ngày		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với đề án thiết kế Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng 0,1m³/giây; hoặc để phát điện với công suất dưới 50kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m³/ngày đêm: 500.000 đồng. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp từ 0,1m³/giây đến dưới 0,5m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 1.500.000 đồng. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng 	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

ST T	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000m ³ /ngày đêm						<p>nước mặt cho sản xuất nông nghiệp từ 0,5m³/giây đến dưới 1m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m³ đến dưới 20.000m³/ngày đêm: 4.000.000 đồng.</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp từ 1m³/giây đến dưới 2m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m³ đến dưới 50.000m³/ngày đêm: 8.000.000 đồng.</p>		

ST T	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
3	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.011518	Tài nguyên nước	23 ngày		Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
4	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.000824	Tài nguyên nước	17 ngày		Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
5	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	2.001850	Tài nguyên nước	49 ngày		Không quy định	Một phần	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

ST T	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
6	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10m ³ /giây trở lên	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là UBND cấp tỉnh)	1.001740	Tài nguyên nước	56 ngày		Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	Một phần	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

IV. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 01

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
----	---------------	------------------------	--------------------------------------	----------	-------------------

1	1.011517	Đăng ký khai thác nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
---	----------	---------------------------------	---------------------------------------------------------------	-----------------	-----------------------------

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 02

I. Thủ tục hành chính mới ban hành: Không.

II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: Không.

III. Thủ tục hành chính thay thế: 02

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	1.001662	Tài nguyên nước	14 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng TN&MT - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện	Không quy định	Toàn trình	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là UBND cấp huyện)	1.001645	Tài nguyên nước	42 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	Một phần	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

<p>trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10m³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liên kề giữa chúng không lớn hơn 1.000m) có lưu lượng từ 12.000m³/ngày đêm trở lên</p>							
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

IV. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Không.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: Không.

(Lưu ý: 1- Nếu TTHC là DVCTT toàn trình thì ghi toàn trình, 1 phần thì ghi một phần; 2- Nếu TTHC của cấp huyện thì ghi địa điểm tiếp nhận là Bộ phận Một cửa cấp huyện; 3- Nếu TTHC của cấp xã thì ghi địa điểm tiếp nhận là: Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp xã; 4- Nếu TTHC được sửa đổi, bổ sung thì ghi Mã TTHC của Tây Ninh, nếu TTHC mới ban hành thì ghi mã gốc do Bộ công bố; 5- Ghi rõ là lệ phí hay phí thẩm định và mức tiền kèm theo; 6- Căn cứ pháp lý thì ghi đủ các căn cứ và căn cứ nào mới thì đánh chữ in nghiêng).